

Bản án số: 91/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12/8/2019
(V/v Tranh chấp xin ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hải Đăng

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Minh Hoàng

2/. Ông Nguyễn Thanh Tiền

Thư ký phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Khoa, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 180/2019/TLST-HN ngày 15 tháng 5 năm 2019 về việc “tranh chấp xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Ng, sinh năm 1996

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn GR, huyện NH, tỉnh Cà Mau.

2/. Bị đơn: Anh Nguyễn Chí N, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp 3, thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị Ng có đơn xin vắng mặt và anh N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/5/2019, lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Bùi Thị Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Nguyễn Chí N cưới nhau vào khoảng năm 2017, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Anh chị có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Gành Hào vào ngày 10/5/2018 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo chị Ng xác định: thời gian đầu chung sống với nhau thì vợ chồng anh chị sống hạnh phúc, nhưng cách đây khoảng 06 tháng thì vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng và không còn hạnh phúc. Vợ chồng anh chị ly thân khoảng 06 tháng nay. Nay nhận thấy

cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng cũng không thể hàn gắn lại được nên chị Ng yêu cầu xin được ly hôn với chồng chị là anh Nguyễn Chí N.

Về quan hệ con chung: chị Ng xác định thời gian chung sống vợ chồng anh chị có một người con chung tên Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 09/4/2018, hiện đang sống với chị Ng. Khi ly hôn chị Ng yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Ng xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung. Khi ly hôn chị Ng không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Chí N: Mặc dù anh N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh N vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án, và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh N theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Nguyễn Chí N chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Giữa chị Ng và anh N kết hôn hoàn toàn tự N, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Nhưng do thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Ng được ly hôn với anh N là phù hợp.

Về nuôi con chung: Từ lúc vợ chồng chị Ng và anh N ly thân với nhau thì người con Nguyễn Ngọc Vy, sinh ngày 09/4/2018 sống cùng với chị Ng. Hiện tại chị Ng vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con cũng như sự phát triển của con sau này, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao người con tên Nguyễn Ngọc Vy, sinh ngày 09/4/2018 cho chị Ng được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị Ng không yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Khi ly hôn chị Ng và anh N không đặt ra yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí thì chị Ng phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Ng có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh N. Anh N có địa chỉ cư trú tại huyện Đông Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Chị Ng có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Ng.

Anh N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh N vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh N.

[2] Về nội dung vụ án: giữa chị Ng và anh N kết hôn hoàn toàn tự N, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân thị trấn Gành Hào cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 10/5/2018 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Ng đối với anh N thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống chị Ng và anh N lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Anh chị cũng đã ly thân khoảng hơn 04 năm qua. Trong thời gian qua cả hai anh chị đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện anh chị muốn hàn gắn lại với nhau, anh chị không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Xét thấy cuộc sống vợ chồng của anh chị không thể hàn gắn lại được, cuộc sống chung đã không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng đối với anh N là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nuôi con chung: Từ lúc vợ chồng chị Ng và anh N ly thân với nhau thì người con tên Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 09/4/2018 sống cùng chị Ng. Hiện tại chị Ng vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con cũng như sự phát triển của con sau này, nên Hội đồng xét xử quyết định giao người con tên Nguyễn Ngọc Vy, sinh ngày 09/4/2018 cho chị Ng được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Về mức cấp dưỡng nuôi con do chị Ng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Anh N có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: chị Ng và anh N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Ng; Xử cho chị Bùi Thị Ng được ly hôn với anh Nguyễn Chí N.

2/. Về nuôi con chung: Giao người con tên Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 09/4/2018 chị Bùi Thị Ng được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục.

Anh Nguyễn Chí N có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về mức cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Tạm thời miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Chí N.

3/. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí hôn nhân và gia đình: chị Bùi Thị Ng phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003612 ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Bùi Thị Ng và anh Nguyễn Chí N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã ký**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BL
- VKSND huyện Đông Hải
- THA huyện Đông Hải
- UBND thị trấn GH
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Lưu Hải Đăng